

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **75 /2021/DSST-ST**

Ngày 27 - 9 - 2021

V/v: “Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hữu Tường và bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Bá Kiên - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Kim Tình - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con” thụ lý số: 172/2021/TLST- DSST ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2021/QĐST - DS ngày 24 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1993. *(có mặt)*

Địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Phan Thị B - sinh năm 1991. *(có mặt)*

Địa chỉ: xóm 15, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Phan Thị B trước đây là vợ chồng tuy nhiên trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên ngày 24/6/2016 anh và chị Biên ly hôn

theo Quyết định số:84/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự. Phần con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 23/9/2014 cho chị Phan Thị B trực tiếp nuôi vì vào thời điểm ly hôn con chung đang dưới 36 tháng tuổi nên anh đã đồng ý giao cho mẹ là chị Biên nuôi dưỡng, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2016 cho đến khi con chung trưởng thành. Về tài sản chung các bên không yêu cầu giải quyết.

Kể từ khi có Quyết định ly hôn anh thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi con đầy đủ và tự nguyện việc đó thể hiện cụ thể bằng những lần anh thuê xe taxi ra thăm con thậm chí có lần ra thăm con anh mang cả mẹ anh đi cùng để thăm cháu mặc dù khoảng cách địa lý xa xôi. Trong thời gian đầu mỗi khi ra thăm con anh chỉ gặp ông bà ngoại (bố mẹ chị Biên) không gặp chị Biên lần nào (anh được biết chị Biên đi học tiếng ở Hà Nội) nên tiền cấp dưỡng anh đều giao cho bà ngoại (mẹ chị Biên); thời gian đầu anh ra thăm thì bố mẹ chị Biên vẫn bình thường đến sau thì bố mẹ chị Biên có thái độ không hài lòng đặc biệt từ khi chị Biên đi Xuất khẩu lao động ở nước ngoài năm 2017 để con cho ông bà ngoại nuôi và sang năm 2018 anh ra thăm con thì được biết gia đình bán nhà lên xã Đồng Thành để ở thì anh không biết địa chỉ, gọi điện thoại thì ông bà ngoại chặn số, chị Biên cũng chặn số. Còn chị Biên cho rằng có người nhà chị Biên cho biết địa chỉ mà anh không lên là không đúng. Mãi sau này sang năm 2021 thì phía bên chị Biên mới gọi điện cho mẹ anh để cho cháu Hân nói chuyện với bà nội và trong khoảng tháng 7/2021 thì cho anh ra đón cháu về chơi được 20 ngày, lúc này anh mới có được thời gian gần gũi trò chuyện với con và được biết con có nguyện vọng về ở với anh vì mẹ (chị Biên) bận lo cho em nhỏ (đơn tự nguyện lưu tại hồ sơ vụ án). Vào thời gian gần đây nhất anh và bà nội lên thăm cháu thì bị người chồng mới và gia đình phía chị Biên có thái độ cản trở không cho gặp.

Nay nguyện vọng của anh tha thiết được nuôi cháu Hân vì hiện nay chị Biên lấy chồng mới và đã có 2 con chung với người chồng mới này; con thứ 2 mới được hơn 4 tháng tuổi, do đó chị Biên chủ yếu ở nhà chăm sóc con nhỏ, không đi làm mọi chi phí sinh hoạt đều phụ thuộc với chồng. Vì vậy điều kiện sẽ khó khăn vất vả đặc biệt ngoài 2 con chung với người chồng mới thì phải nuôi thêm cháu Hân, nếu tiếp tục để cháu Hân ở với chị Biên thì sẽ chị Biên sẽ không đủ thời gian, điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như việc đưa đón con đi học trong môi trường tốt nhất.

Trong khi đó điều kiện hiện nay của anh đã có nhà cửa đất đai, chưa lập gia đình riêng; công việc hiện tại của anh là kinh doanh, mua bán xe máy cũ (Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 27 Q000006065 ngày 01/7/2019 lưu tại hồ sơ vụ án) tại xóm 13, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thu nhập hàng tháng ổn định, đủ khả năng tài chính để đảm bảo cuộc sống cho anh và cháu Hân. Hơn nữa cháu Hân cũng đã đủ 7 tuổi không còn ở độ tuổi dưới 36 tháng tuổi nữa. Vì vậy anh đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng được quyền nuôi con của anh.

Tại bản khai và tại phiên tòa bị đơn chị Phan Thị B trình bày:

Chị Biên thừa nhận như lời trình bày của anh T về việc trước đây là 2 người vợ chồng nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn; con chung thỏa thuận giao cho chị nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng; còn về tài sản và nợ chung thì không yêu cầu giải quyết, nay anh T làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con với những lý do nêu trên chị không chấp nhận vì suốt 6 năm trời anh T không có trách nhiệm với con, chị đã làm đơn yêu cầu thi hành án tiền cấp dưỡng nhưng anh T không thực hiện; đơn tự nguyện mà cháu Hân viết là bị anh T cùng người phụ nữ đi cùng anh T lừa dối ép buộc, nên chị không chấp nhận. Hơn nữa khi gia đình chị chuyển lên Đồng Thành thì anh T không một lần hỏi thăm, anh T nói người nhà không cho biết địa chỉ là không đúng vì có người nhà bên ngoại chỉ cho anh T hẹn dẫn anh T lên nhưng anh T nói bận hẹn hôm khác.

Chị thừa nhận chị đã đi nước ngoài lao động, để con cho ông bà nuôi nhưng chị không bỏ mặc con chị vẫn gửi tiền về cho ông bà nuôi con.

Mặt khác mặc dù chị đã tái hôn nhưng chị vẫn dành thời gian và tạo mọi điều kiện tốt nhất để lo lắng, chăm sóc yêu thương cho con chung. Anh T cho rằng chị bận lo 2 con nhỏ và không có việc làm không có thu nhập là không có căn cứ. Chị khẳng định dù chị có sinh thêm 5 người con nữa thì chị vẫn đủ khả năng để nuôi cháu Hân vì tình thương, trách nhiệm và vì cháu Hân là con gái cần sự bảo ban chăm sóc của mẹ, nếu giao con cho anh T chị khẳng định sẽ không đảm bảo vì qua thời gian chị cho con về chơi vừa rồi chị thấy anh T để con bản thủ, nhếch nhác do đó chị không thể chấp nhận giao con cho anh T nuôi:

Để đảm bảo cuộc sống cho mẹ con và gia đình chị cũng đi làm và có thu nhập ổn định tại công ty nhà đất Viễn Đông nhưng hiện con còn nhỏ chị đang nghỉ sinh theo chế độ. Ngoài ra chị còn kinh doanh trang trại cùng gia đình chồng mới, thu nhập đảm bảo được việc nuôi con. Nay anh T khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con chị không chấp nhận, chị đề nghị Tòa xem xét.

Tại đơn tự nguyện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa cháu Nguyễn Thị

Ngọc Hân trình bày:

Cháu H có nguyện vọng ở với bố (anh T) vì mẹ bận lo cho em nhỏ vì khi đó bố nói thương cháu nên cháu muốn ở với bố. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai thì cháu lại có nguyện ở với mẹ (chị Biên) và cháu Hân chop biết trong thời gian cháu ở với mẹ thì bố (anh T) thỉnh thoảng lên thăm và có mua quần áo cho cháu; cháu ở với mẹ việc học tập bình thường, mọi sinh hoạt đảm bảo bình thường, khi nào hư thì bị mẹ mắng nạt; cháu cũng nhớ bố (anh T).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì;

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 1 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 26 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 23/9/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Phan Thị B có nghĩa vụ giao cháu Hân cho anh T nuôi dưỡng

Chị Phan Thị B không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh T không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xét giải quyết;

- Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” được quy định tại khoản 3 Điều 28 BLTTDS; bị đơn chị Biên có hộ khẩu thường trú tại xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên được thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ khẳng định rằng: Anh T, chị Biên có 1 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/9/2014 và

được Tòa án huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết giao nuôi con như các đương sự đã trình bày ở trên.

Xét việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người làm cha mẹ. Nguyên vọng được nuôi con của hai bên là hoàn toàn chính đáng, đúng pháp luật, tuy nhiên cần căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án do các bên đương sự cung cấp về chỗ ở, thu nhập, thời gian làm việc, điều kiện chăm sóc con chung của các bên Hội đồng xét xử thấy.

Sau khi ly hôn việc giao con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H cho chị Biên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì khi đó cháu Hân đang ở dưới 36 tháng tuổi, tuy nhiên thời gian gần gũi chăm sóc con chung của chị Biên bị gián đoạn đó là năm 2017 chị Biên đi nước ngoài 2 năm việc này chị Biên đã thừa nhận tại phiên tòa, do đó việc nuôi con chung là trách nhiệm của chị nhưng chị lại nhờ bố mẹ nuôi dưỡng; đến khi chị Biên về nước rồi lấy chồng được một thời gian thì chị đã sinh thêm con chung với người chồng mới và hiện nay chị đã có 2 con, trong khi cháu Hân rất cần sự yêu thương, thăm nom, chăm sóc của người cha và mẹ (nhất là tình cảm của người mẹ đối với con), mặc dù tại phiên tòa chị Biên trình bày chị không ở nhà nhưng chị vẫn gửi tiền về nuôi con song với việc chị Biên đi làm xa cháu Hân rồi sau đó phải thay đổi chỗ ở sinh sống cùng trong một nhà với người chồng mới của chị Biên khiến tâm lý và cuộc sống sinh hoạt của cháu bị xáo trộn. Hơn nữa, anh T là bố cháu Hân mỗi lần muốn thăm nom con cũng gặp nhiều khó khăn như gặp sự ngăn cản của gia đình bên ngoại và hiện nay là của người chồng mới. Hơn nữa việc chị Biên và người chồng mới này về chung sống với nhau mãi đến ngày 14/9/2021 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và có giấy xác nhận tài sản chung ngày 20/9/2021 giữa chị và người chồng mới này thể hiện trên thực tế từ khi chị Biên cùng cháu Hân về chung sống cùng trong một nhà với người chồng mới của chị Biên không được pháp luật thừa nhận điều này cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của cháu Hân trong một thời gian dài, mặc dù cháu thừa nhận được học tập, sinh hoạt bình thường và cũng được đảm bảo.

Để khẳng định công việc và thu nhập ông định chị Biên đã cung cấp cho Tòa án Hợp đồng lao động với Công ty TNHH DV xuất nhập Viễn Đông tại Lô E22, Đường N1 - KDC Phú Hồng Thịnh 8 - P. Bình Chuẩn - Tp Thuận An - tỉnh Bình Dương, Quyết định nghỉ việc theo chế độ thai sản của công Ty Viễn Đông; Đơn xác nhận mức lương cơ bản của chị Biên do Công ty Viễn Đông xác nhận trung bình từ 2.000.000 đồng - 8.000.000 đồng. Tuy nhiên trong hợp đồng lao động thì chỉ có người sử dụng lao động ký tên còn chị Biên là người lao động không ký do

đó tính pháp lý của hợp đồng là không đủ căn cứ để chấp nhận (mặc dù chị Biên trình bày là công ty người nhà chị Biên đi làm một thời gian hiện đang nghỉ sinh);

Nếu việc chị Biên là nhân viên của công ty Viễn Đông từ năm 2020 là có thật thì việc này càng thể hiện thời gian và điều kiện để gần gũi chăm sóc cháu Hân của chị Biên là không có hơn nữa tại phiên tòa chị Biên thừa nhận chị đã sinh 2 con chung với người chồng mới, cháu Hân cũng sống chung một nhà mặc dù chị khẳng định chị đủ sức lực, điều kiện kinh tế và có người chồng mới hỗ trợ cho chị trong việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hân tuy nhiên căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, tài liệu mà chị Biên cung cấp cho thấy trong thời gian tòa án giao cháu Hân cho chị Biên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì hầu như không đảm bảo được bởi chị thường xuyên đi làm ăn xa, bên cạnh đó cuộc sống hiện tại chị “một nách 2 con nhỏ” lại thêm cháu Hân thì chị Biên sẽ không có nhiều thời gian và môi trường tốt nhất để chăm sóc kèm cặp cháu Hân được. Phía anh T cũng giao nộp tài liệu chứng cứ là Giấy phép đăng ký kinh doanh, bìa đất đứng tên anh T, xác nhận thu nhập cá nhân có tại hồ sơ vụ án cho thấy hiện nay anh T có việc làm, nhà ở, thu nhập ổn định lại chưa tái hôn, bên cạnh anh còn có người thân bên nội hỗ trợ cho anh cả vật chất lẫn tinh thần.

Xét nguyện vọng của cháu Hân cho thấy nguyện vọng của cháu cũng không được thống nhất khi thì muốn ở với bố khi thì muốn ở với mẹ điều này cho thấy phần nào cháu Hân bị người lớn tác động đến tâm lý của cháu do đó nguyện vọng của cháu Hân cũng chỉ mang tính chất tham khảo mà thôi. Tại phiên tòa chị Biên cho rằng cháu Hân bị lừa dối ép buộc và yêu cầu Tòa dùng lời trình bày của cháu Hân làm chứng mà không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh cháu Hân bị ép buộc lừa dối điều này là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Ngoài ra chị Biên còn khai nại anh T không có trách nhiệm và không đóng nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con trong 6 năm và chị đã có đơn yêu cầu thi hành án, anh T khẳng định anh đã tự nguyện việc cấp dưỡng nuôi con trực tiếp giao cho bà ngoại khi đó chị Biên không có nhà, chị Biên cũng thừa nhận anh T thời gian đầu có ra nhưng sau gia đình chuyển lên Đồng Thành thì anh T không có trách nhiệm, anh T khẳng định anh đã tìm gặp nhưng không có địa chỉ và không liên lạc được; chị Biên không chấp nhận lời khai nại của anh T đề nghị Tòa án đưa ông bà ngoại (bố mẹ chị làm nhân chứng) tuy nhiên xét nhân chứng là bố mẹ đẻ của chị Biên nên đủ yếu tố khách quan do đó không chấp nhận yêu cầu này của chị Biên. Anh T do tin tưởng cũng không làm giấy giao nhận tiền cấp dưỡng cho bà ngoại là thiếu sót của anh T, anh T trình bày trong quá trình giải quyết là mỗi lần ra thăm con đều đưa tiền trực tiếp cho bà ngoại có lần đi thì có bà nội (mẹ anh đi cùng) tuy

nhiên mẹ anh T cũng không đủ yếu tố khách quan chứng minh nên thể không đưa mẹ anh T ra làm nhân chứng được. Tuy nhiên việc ra thăm con và mua quà cho cháu Hân cùng được cháu Hân thừa nhận tại biên bản lấy lời khai là “...thỉnh thoảng bố ra thăm và mua quần áo cho cháu..”. Việc này thể hiện trách nhiệm của anh T đã hỗ trợ cùng chị Biên trong việc nuôi con chung. Do đó chị Biên cho rằng anh T không có trách nhiệm với con trong suốt 6 năm là không có căn cứ.

Từ sự phân tích nêu trên HĐXX xét điều kiện thực tế của 2 bên cần buộc chị Phan Thị B giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp.

Anh T không yêu cầu chị Biên phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: Anh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T buộc chị Phan Thị B giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/9/2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đang sự chưa yêu cầu, Tòa án chưa xem xét.

Chị Phan Thị B không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

-Án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự theo quy định. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, Nghệ An (tại biên lai số 0003016 ngày 07/7/2021). Anh T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Cácđương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Nhung